

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HSST

Ngày: 21/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lưu Anh Quyết.

2, Ông Tống Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/HSST, ngày 11/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXXST- HS, ngày 31/01/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 17/6/2000, tại Hà Tĩnh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/4/2021 bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 11/5/2021; bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2022 – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

Ông Phạm Duy N, sinh năm 2000;

Trú tại: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn N lập một tài khoản Facebook có tên là “Nam Duy” và đăng bài về việc bán chó cảnh nhằm mục đích khi có ai hỏi tìm mua chó thì N sẽ thực hiện hành vi lừa đảo và chiếm đoạt tài sản. Ngày 19/10/2020, bà Hoàng Thị V đã nhắn tin từ tài khoản Facebook là “Coca Cola” đến tài khoản Facebook “Nam Duy” và gọi điện từ số điện thoại số 09622819xx đến số điện thoại 0865.522.9xx và số điện thoại 0383.929.9xx trao đổi với Nguyễn Văn N về việc mua 05 con chó cảnh loại Alaska với giá 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*). Sau khi thống nhất về việc bán chó cho bà V, Nguyễn Văn N đã mượn tài khoản ngân hàng BIDV có số tài khoản là 651100023483xx của ông Phạm Duy N sau đó bảo bà V chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản này. Ngày 21/10/2020, bà Hoàng Thị V chuyển khoản từ tài khoản số 190339081900xx của mình mở tại Ngân hàng Techcombank tiền đặt cọc mua chó là 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) vào tài khoản của ông Phạm Duy N. Sau khi nhận được tiền, Phạm Duy N đã cùng Nguyễn Văn N ra cây ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện H, tỉnh Hà Tĩnh rút toàn bộ số tiền 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) và đưa hết cho Nguyễn Văn N. Sau đó, ngày 22/10/2020, bà Hoàng Thị V chuyển tiếp cho N số tiền đặt cọc mua chó là 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) qua tài khoản số 651100023483xx của ông Phạm Duy N. Sau khi nhận được tiền Phạm Duy N cùng Nguyễn Văn N tiếp tục đến cây ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện H rút và Phạm Duy N đưa toàn bộ số tiền 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) cho Nguyễn Văn N. Sau đó, Nguyễn Văn N đã chặn số điện thoại và tin nhắn qua Facebook của bà V để chiếm đoạt số tiền 10.000.000^d (*Mười triệu đồng*) của bà V đã chuyển khoản.

Ngày 26/10/2020, bà Hoàng Thị V đã nộp đơn tố giác về việc bị Nguyễn Văn N lừa đảo và chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng đến Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: do cần tiền phục vụ mục đích tiêu sài cá nhân nên đã lên mạng lập ra tài khoản Facebook “Nam Duy” để thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi trao đổi với bà V, N nói mình đang ở Đắc Lắc

và nói có cháu làm ở đoàn tàu Bắc Nam có thể gửi chó cảnh ra Bắc, đồng thời cung cấp video hình ảnh chó do N đã quay từ trước để tạo lòng tin với bà V. Đối với số điện thoại 0865.522.9xx và số điện thoại 0383.929.9xx đều được đăng ký tên của ông Nguyễn Văn H là bố đẻ của N. Số 0865.522.9xx do N sử dụng và lắp trong điện thoại loại Iphone 6 nhưng hiện N đã bị mất điện thoại và không sử dụng, số 0383.929.9xx do em của N là Nguyễn Văn H sử dụng. Khi thực hiện hành vi lừa đảo bà V, N tự ý lấy để sử dụng liên lạc với bà V sau đó chặn số của bà V và xóa luôn thông tin tại điện thoại để H không biết về việc này. Việc Nguyễn Văn N thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà V là do một mình N thực hiện, cả ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn H đều không biết. Số tiền 10.000.000^d (Mười triệu đồng) chiếm đoạt được của bà V, N đã tiêu sài hết vào mục đích cá nhân. Lời khai của N phù hợp với lời khai của bị hại Hoàng Thị V, người làm chứng Phạm Duy N và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có trong hồ sơ vụ án.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 11/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân nên vào tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn N đã lập Facebook tên là “Nam Duy” rồi nhắn tin cho bà Hoàng Thị V qua tài khoản Facebook và trao đổi qua các số điện thoại 0865.522.9xx và 0383.929.9xx nói mình nhà ở Đắc Lắc và có buôn bán chó cảnh để tạo lòng tin với bà V. Sau đó N đã thỏa thuận với bà V về việc bán cho bà V 05 con chó cảnh với giá 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) với mục đích sau khi bà V chuyển tiền thì sẽ chiếm đoạt. Nguyễn Văn N nhờ số tài khoản 651100023483xx tại ngân hàng BIDV của ông Phạm Duy N để bà V chuyển tiền đến. Ngày 21/10/2020 bà V chuyển khoản 5.000.000^d (Năm triệu đồng), tiếp đó ngày 22/10/2022 bà V chuyển khoản số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng) là tiền đặt cọc để mua chó đến tài khoản của Phạm Duy N. Sau khi cùng Phạm Duy N rút 10.000.000^d (Mười triệu đồng) trong tài khoản, Nguyễn Văn N đã sử dụng toàn bộ số tiền này để tiêu sài cá nhân đồng thời chặn mọi liên lạc với bà V để không bị phát hiện. Tổng số tiền Nguyễn Văn N chiếm đoạt của bà Hoàng Thị V là 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân xấu, năm 2021 bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”, “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Thành khẩn khai báo*” và “*Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt*” được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, không có công việc ổn định, khi áp dụng hình phạt bổ sung thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại bà Hoàng Thị V đã được bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000^d (Mười triệu đồng) nên bà V không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 11/11/2022.

2. *Về án phí:* - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

